TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 98/2024/HS-ST Ngày 22/7/2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Hoan và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với:

Bị cáo **Đỗ Đức Q,** sinh ngày 12/9/1972 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 02/10; Con ông Đỗ Đức Đ và bà Đào Thị C (đều đã chết); Có vợ là: Phạm Thị P, sinh năm 1975 - đã ly hôn; Bị cáo có 01 con sinh năm 1994; Tiền án: Bản án số 62/2022/HSST ngày 07/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt Đỗ Đức Q 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2023, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung vào ngày 27/7/2023; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/12/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T ra Quyết định số 3495/QĐ-CT quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, đến ngày 24/12/2006 chấp hành xong quyết định; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12/4/2024 đến ngày 18/4/2024 chuyển tạm giam; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).*

- Người chứng kiến:

+ Ông Vũ Đình L, sinh năm 1954; *(Vắng mặt).*

+ Ông Nguyễn Trọng L1, sinh năm 1957; *(Vắng mặt).*

Đều trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/4/2024, do cần ma tuý để sử dụng cho bản thân, Đỗ Đức Q đi bộ một mình từ nhà đến khu vực ngã tư chùa B thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, Q gặp và mua được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của 01 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ. Mua xong, Q cất gói ma túy vào túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà, khi về đến gần nhà Q thuộc thôn T, T thì gặp lực lượng Công an xã T, huyện T phát hiện nghi ngờ có biểu hiện vi phạm pháp luật đã yêu cầu Q dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Vũ Đình L và ông Nguyễn Trọng L1, Q tự giác lấy trong túi quần bên trái phía trước Q đang mặc ra 01 gói được gói bằng giấy trắng có chữ in màu đỏ và chữ viết màu xanh, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục Q khai là ma tuý loại Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra người Quân không phát hiện, thu giữ đồ vật gì khác. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng, đưa Q và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm thủ tục khác theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Đức Q nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,0914 gam. *Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKSTT ngày 03/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Đỗ Đức Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đỗ Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 3 triệu đến 5 triệu sung quỹ nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu

tiêu hủy 0,0676 gam ma túy, loại Heroine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 505/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện T, Công an thị trấn D, Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đức Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã T lập cùng ngày 11/4/2024, Bản Kết luận giám định số 505/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Vũ Đình L và ông Nguyễn Trọng L1. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 11/04/2024, tại đường liên thôn thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Đỗ Đức Q có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xoá án tích, có hành vi cất giấu trong túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0914 gam để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đỗ Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:*

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phải không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do bị cáo đã từng bị xét xử về tội ma tuý mà vẫn không chịu thay đổi tu dưỡng bản thân nên cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị nên áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 0,0676 gam Heroine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 505/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Đỗ Đức Q khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực ngã tư chùa B thuộc thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đức Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Đức Q 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/4/2024, phạt bổ sung 3.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,0676 gam ma tuý, loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Đỗ Đức Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 505/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 04/7/2024).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Đỗ Đức Q có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 22/7/2024.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Công an t. Thái Bình (PC10, PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Xuân Quỳnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Xuân Q1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn T và bà Vũ Thị Thuý

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 55A/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Trương Đức H,** sinh ngày 08/4/1971 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập là hợp pháp, khách quan.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

3. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

4. Về tội danh: Có căn cứ để kết tội bị cáo Trương Đức H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

5. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Đức H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/02/2023, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

6. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2105gam Heroine cùng toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 122/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T..

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 11/5/2023).

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

7. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

8. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Đức H trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

9. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Trương Đức H có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 08/6/2023.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí (100%).

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe, nhất trí và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh